TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST - DS	*Đức Thọ, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc *" Tranh chấp quyền sử dụng đất"* và "*Buộc tháo dỡ, di dời công trình trên đất*"*;*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1966; địa chỉ: Tổ 18, Khu 3, Ấp 7, xã An Ph, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Đ:

+ Ông Nguyễn Viết D; địa chỉ: Số 24-26 Phan Đình Ph, phường Nam H, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bà Lê Thị D; địa chỉ: Số 24-26 Phan Đình Ph, phường Nam H, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng Ng; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự đều nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chổ ngày 14/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Bà Phạm Thị Đ phải giao 7,95m2 đất của bà Đ mà ông Đ đã xây nhà lấn sang phần đất của bà Đ cho ông Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng.

Ông Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bà Phạm Thị Đ số tiền 39.750.000 đồng, *(Ba chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*. Số tiền 39.750.000 đồng, *(Ba chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* ông Nguyễn Văn Đ đã giao đủ cho ông Nguyễn Viết D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Đ.

Sau khi bà Đ giao lại cho ông Đ được quyền sử dụng 7,95m2 đất thì phần đất mà ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị Đ được quyền sử dụng, được phân định cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng: Phần đất có diện tích 332,3m2, thuộc thửa đất số 349 tờ bản đồ số 4, tổ dân phố 1, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, phần đất có các giáp ranh, tứ cận như sau:

Phía tây bắc giáp đất ông Phan Văn Ch;

Phía tây nam giáp đất ông Trần Bá H và ông Trần Viết M;

Phía đông bắc giáp đất bà Phạm Thị Đ;

Phía đông nam giáp đường giao thông.

Phần đất được thể hiện trên sơ đồ phân chia thửa đất với các mốc dưới, thứ tự như sau: Từ mốc số 7 – 8 - 9 – 10 – 3 – 4 – 5 – 12 – 11 – 7 *(Có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo).*

Bà Phạm Thị Đ được quyền sử dụng: Phần đất có diện tích 316,4m2, thuộc thửa đất số 349 tờ bản đồ số 4, tổ dân phố 1, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, phần đất có các giáp ranh, tứ cận như sau:

Phía tây bắc giáp đất ông Phan Văn Ch;

Phía tây nam giáp đất ông Nguyễn Văn Đ;

Phía đông bắc giáp đường giao thông;

Phía đông nam giáp đường giao thông.

Phần đất được thể hiện trên sơ đồ phân chia thửa đất với các mốc dưới, thứ tự như sau: Từ mốc số 1 – 2 - 3 – 4 – 5 – 12 – 11 – 7 – 1.

(Có sơ đồ phân chia thửa đất số 1 và số 2 kèm theo).

2.3. Ông Nguyễn Văn Đ phải tự tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản mà ông Đ đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của bà Đ, gồm: Hệ thống mái che lợp tôn khung sắt; một phần sân lát gạch men; một phần bo móng nhà và hệ thống tường rào phía trước để trả lại đất cho bà Đ.

2.4. Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chổ:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch như đã thoả thuận.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Đ, mỗi người phải chịu 496.875 đồng *(Bốn trăm chín sáu ngàn tám trăm bảy lăm đồng)* án phí dân sự có giá ngạch như đã thoả thuận.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Đ, mỗi người phải chịu 5.000.000 dồng *(Năm triệu đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định tại chổ *(Số tiền này ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Đ đã nộp đủ)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Th;
- Chi cục THADS huyện Đức Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị